

Số: /SNV-TCBM
V/v triển khai thực hiện
Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP
ngày 17/09/2025 của Chính phủ

Ninh Bình, ngày tháng 10 năm 2025

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh;
- Các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

Thực hiện Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP ngày 17/09/2025 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với đối tượng chịu sự tác động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp theo Kết luận số 183-KL/TW ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP) và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình tại Công văn số 307/UBND-VP7 ngày 24/9/2025, sau khi thống nhất với Sở Tài chính tại Văn bản số 3485/STC-NS ngày 06/10/2025 và Bảo hiểm xã hội tỉnh Ninh Bình tại Văn bản số 600/BHXXH-CĐBHXXH ngày 6/10/2025, Sở Nội vụ hướng dẫn một số nội dung về triển khai thực hiện chính sách, chế độ theo quy định tại Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Đối tượng áp dụng Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP được thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1, khoản 1 Điều 2, khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 4, gồm:

1. Công chức, viên chức, người lao động quy định tại Điều 2 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025) của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, có tổng thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc từ đủ 15 năm trở lên khi làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thuộc danh mục do cơ quan của Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lao động ban hành hoặc làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn bao gồm cả thời gian làm việc ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên trước ngày 01 tháng 01 năm 2021 và đã đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP nghỉ việc ngay do chịu sự tác động trực tiếp của việc sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

2. Cán bộ từ cấp xã trở lên đã đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP hoặc đang hưởng chế độ hưu

trí, chế độ mất sức lao động, chế độ bệnh binh nghỉ việc ngay do sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

3. Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn thực hiện các công việc chuyên môn, nghiệp vụ thuộc danh mục vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Chính phủ nghỉ việc ngay do sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

4. Người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh hoặc ở cấp huyện trước thời điểm ngày 01/7/2025 nghỉ việc ngay do thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, bao gồm: chủ tịch, phó chủ tịch chuyên trách trong độ tuổi lao động; chủ tịch, phó chủ tịch chuyên trách là người đã nghỉ hưu và người trong độ tuổi lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động.

5. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người làm việc tại Hội do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 thuộc đối tượng áp dụng quy định tại Điều 1, Điều 2, Điều 3, Điều 4 Nghị quyết 07/2025/NQ-CP nếu đã nghỉ việc do sắp xếp tổ chức bộ máy theo yêu cầu của việc thực hiện tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW, thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp từ ngày có quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền đến trước ngày Nghị quyết 07/2025/NQ-CP có hiệu lực thi hành nhưng chưa được hưởng chính sách, chế độ theo quy định của Chính phủ thì được áp dụng chính sách, chế độ quy định tại Nghị quyết 07/2025/NQ-CP; trường hợp đã được hưởng chính sách, chế độ nhưng mức trợ cấp thấp hơn chính sách, chế độ quy định tại Nghị quyết 07/2025/NQ-CP thì được cấp bổ sung theo quy định tại Nghị quyết 07/2025/NQ-CP.

II. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI NGHỈ VIỆC THEO NGHỊ QUYẾT 07/2025/NQ-CP: Thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 1; khoản 2, Điều 2; khoản 2, Điều 3; khoản 2, Điều 4 Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP ngày 17/9/2025 của Chính phủ.

III. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, HỒ SƠ VÀ THỜI HẠN GIẢI QUYẾT

1. Trình tự, thủ tục

1.1. Bước 1: Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tổ chức rà soát, lập danh sách đối tượng đáp ứng các điều kiện quy định tại mục I Công văn này, tự nguyện có đơn xin nghỉ việc.

1.2. Bước 2: Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị lấy ý kiến tập thể lãnh đạo cấp uỷ, chính quyền cùng cấp xem xét đơn tự nguyện nghỉ việc của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. (có Biên bản họp xét đối tượng nghỉ việc theo Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP)

1.3. Bước 3: Trên cơ sở ý kiến thống nhất của tập thể lãnh đạo cấp uỷ, chính quyền cùng cấp, người đứng đầu cơ quan, đơn vị lập danh sách và dự toán số tiền thực hiện chính sách đối với từng trường hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ, Sở Tài chính) xem xét, quyết định. (có Tờ trình của cơ quan, tổ chức, đơn vị và Danh sách kèm theo).

Riêng đối với cơ quan, đơn vị đã giải thể, chấm dứt hoạt động hoặc các trường hợp đã nghỉ việc trước ngày Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP có hiệu lực thi hành: Cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền được giao tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện phương án giải thể, kết thúc hoạt động hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị hình thành sau sắp xếp nơi phát sinh hồ sơ công việc có trách nhiệm xem xét, giải quyết chính sách chế độ, đảm bảo quyền lợi đối với cán bộ, công chức viên chức và người lao động.

1.4. Bước 4: Sở Nội vụ thẩm định danh sách đối tượng nghỉ việc được hưởng chính sách theo Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP, gửi Sở Tài chính thẩm định về kinh phí và gửi Bảo hiểm xã hội tỉnh Ninh Bình cho ý kiến về tuổi nghỉ hưu và thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội của đối tượng.

Riêng đối với trường hợp thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thì Sở Nội vụ tổng hợp danh sách, hồ sơ, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) xem xét, quyết định. Sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Sở Nội vụ gửi Sở Tài chính thẩm định kinh phí và thực hiện các bước theo quy định.

1.5. Bước 5: Sở Tài chính thẩm định kinh phí thực hiện chính sách, chế độ đối với đối tượng theo đề nghị của Sở Nội vụ và của các sở, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, UBND các phường, xã. Sau khi thẩm định kinh phí, gửi Sở Nội vụ tổng hợp, trình UBND tỉnh theo quy định.

1.6. Bước 6: Sở Nội vụ tổng hợp chung, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với đối tượng theo quy định sau khi có ý kiến thẩm định kinh phí của Sở Tài chính và ý kiến của Bảo hiểm xã hội tỉnh Ninh Bình.

1.7. Bước 7: Sau khi được UBND tỉnh phê duyệt thì Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND phường, xã, các tổ chức hội do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ ban hành Quyết định nghỉ việc cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành theo phân cấp; gửi Sở Tài chính, Sở Nội vụ để theo dõi, tổng hợp.

1.8. Bước 8: Căn cứ quyết định phê duyệt của UBND tỉnh và quyết định nghỉ việc của từng đối tượng, Sở Tài chính tham mưu cho cấp có thẩm quyền về việc giao dự toán cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện chính sách theo quy định.

1.9. Bước 9: Trên cơ sở kinh phí được giao, các cơ quan, đơn vị và địa phương kịp thời chi trả kinh phí thực hiện chính sách, chế độ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo thực hiện chi trả

chính sách, chế độ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động muộn nhất là ngày 01 tháng 11 năm 2025.

2. Hồ sơ đề nghị giải quyết chính sách đối với đối tượng

2.1. Tờ trình của cơ quan, đơn vị, địa phương, trong đó xác định rõ đối tượng và lý do đề nghị thực hiện chính sách theo Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP đối với từng đối tượng.

2.2. Danh sách và dự toán kinh phí thực hiện chính sách, chế độ theo Phụ lục số I, II, III, IV, V kèm theo Công văn này.

2.3. Biên bản họp xét đối tượng nghỉ việc và hưởng chính sách của cơ quan, đơn vị, địa phương (trong đó nêu rõ các nội dung: việc sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương; lý do đồng ý cho nghỉ việc thực hiện chế độ, chính sách theo Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP đối với từng đối tượng; ý kiến của các thành phần tham gia dự họp; kết quả cuộc họp). Mẫu Biên bản tại Phụ lục số VII kèm theo Công văn này.

2.4. Hồ sơ của từng cá nhân đề nghị nghỉ việc hưởng chính sách, chế độ theo điểm a khoản 1 Điều 1, khoản 1 Điều 2, khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP: Theo phụ lục số VIII kèm theo Công văn này.

2.5. Số lượng hồ sơ

Hồ sơ cá nhân của từng đối tượng nghỉ việc được đựng trong phong bì hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định. Hồ sơ được lập thành 03 bộ, 01 bộ gửi Sở Nội vụ và 01 bộ gửi Sở Tài chính và 01 bộ lưu tại cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đối tượng.

Riêng đối với hồ sơ đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thì lập 04 bộ hồ sơ (trong đó có 02 bộ gửi Sở Nội vụ, 01 bộ gửi Sở Tài chính và 01 bộ lưu tại cơ quan, tổ chức, đơn vị).

3. Thời hạn gửi hồ sơ

- Thời gian nộp hồ sơ về Sở Nội vụ, Sở Tài chính **trước 17h00 ngày 13/10/2025**. Nếu cơ quan, tổ chức, đơn vị gửi hồ sơ quá thời hạn nêu trên hoặc hồ sơ không đầy đủ thành phần nội dung, thì Sở Nội vụ, Sở Tài chính không tiếp nhận hồ sơ và cơ quan, tổ chức, đơn vị phải tự chịu trách nhiệm với đối tượng theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các phường, xã, các Hội do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ

1.1. Tổ chức triển khai, tuyên truyền phổ biến tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị được biết để thực hiện chế độ, chính sách theo quy định của Nghị quyết 07/2025/NQ-CP, văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Nội vụ.

1.2. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề xuất thực hiện chính sách, chế độ theo quy định đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý. Trường hợp giải quyết chính sách, chế độ không đúng quy định thì phải chịu trách nhiệm:

- Thông báo cho cơ quan Bảo hiểm xã hội và các cơ quan có liên quan dừng thanh toán chính sách, chế độ cho các đối tượng thực hiện không đúng.

- Thu hồi kinh phí hưởng chính sách, chế độ đã cấp cho các đối tượng thực hiện không đúng.

- Xem xét xử lý trách nhiệm cá nhân có liên quan và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật về việc giải quyết chính sách không đúng theo quy định.

1.3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ động sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đảm bảo đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ; đồng thời rà soát, sắp xếp gắn cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đảm bảo hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp hoạt động liên thông, liên tục, thống nhất, không gián đoạn, hiệu lực và hiệu quả.

1.4. Sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì kịp thời thực hiện chi trả chính sách, chế độ cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động muộn nhất là ngày 01 tháng 11 năm 2025.

2. Sở Nội vụ

2.1. Thẩm định danh sách đối tượng nghỉ việc hưởng chính sách, chế độ của các cơ quan, đơn vị, địa phương, gửi Sở Tài chính, Bảo hiểm xã hội tỉnh theo quy định.

2.2. Tổng hợp chung, trình UBND tỉnh quyết định đối tượng nghỉ việc, kinh phí thực hiện theo Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP, sau khi có ý kiến thẩm định kinh phí của Sở Tài chính và ý kiến của Bảo hiểm xã hội tỉnh.

2.3. Tổng hợp số lượng người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh đã nghỉ việc và đối tượng có nguyện vọng nghỉ tại thời điểm hiện nay (*muộn nhất là ngày 01/11/2025*) để thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng Nghị quyết về chế độ, chính sách đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh theo quy định pháp luật.

3. Đề nghị Sở Tài chính

3.1. Thẩm định kinh phí thực hiện chính sách, chế độ theo Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP với đối tượng theo đề nghị của Sở Nội vụ và các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Sau khi thẩm định kinh phí, gửi Sở Nội vụ tổng hợp, trình UBND tỉnh theo quy định.

3.2. Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết định kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP.

3.3. Tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí nguồn kinh phí để thực hiện chính sách, chế độ theo quy định hiện hành.

4. Đề nghị Bảo hiểm xã hội tỉnh Ninh Bình

4.1. Phối hợp với Sở Nội vụ cho ý kiến về tuổi nghỉ hưu và thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc của đối tượng theo quy định.

Riêng đối tượng thuộc điểm a khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP, đề nghị Bảo hiểm xã hội tỉnh phối hợp xác định thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thuộc danh mục do cơ quan của Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lao động ban hành hoặc làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn bao gồm cả thời gian làm việc ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên trước ngày 01/01/2021.

4.2. Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, UBND các phường, xã cung cấp bản ghi quá trình đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động để hoàn thiện hồ sơ nghỉ việc theo quy định.

4.3. Giải quyết chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội đối với đối tượng theo quy định của Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP.

Trên đây là hướng dẫn một số nội dung triển khai thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP của Chính phủ. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị phản ánh về Sở Nội vụ (qua phòng Tổ chức bộ máy, số điện thoại 0907.200.886) và Sở Tài chính (phòng Ngân sách, phòng Hành chính sự nghiệp) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy; (để báo cáo)
- Thường trực HĐND tỉnh; (để báo cáo)
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh; (để báo cáo)
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy; (để phối hợp)
- BHXH tỉnh Ninh Bình; (để phối hợp thực hiện)
- Sở, ban, ngành, ĐCSNCL thuộc UBND tỉnh;
- UBND các phường, xã;
- Các tổ chức Hội do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ;
- Lưu: VT, TCBM (HTC01b).

GIÁM ĐỐC

Bùi Văn Hoàng